

Số: KH1T-07/12h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(Tháng 3/2026)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ tháng 02/2026

+ **Không khí lạnh (KKL):** Tháng 02/2026 đã xảy ra 03 đợt KKL (Ngày 01/02 (bắt đầu từ 31/01), ngày 08/02, và ngày 18/02). Trong đó, đợt KKL ngày 08/02 đã gây ra rét đậm, rét hại diện rộng ngày 09/02 tại các tỉnh Bắc Bộ, Thanh Hóa (riêng Cao Bằng, Lạng Sơn rét đậm, rét hại diện rộng từ 08-12/02), nhiệt độ thấp nhất tại Bắc Bộ phổ biến từ 10,0-12,0⁰C, vùng núi từ 7,0-9,0⁰C, vùng núi cao có nơi thấp hơn như Mẫu Sơn (Lạng Sơn) 3,5⁰C; Thanh Hóa phổ biến 13,0-14,0⁰C.

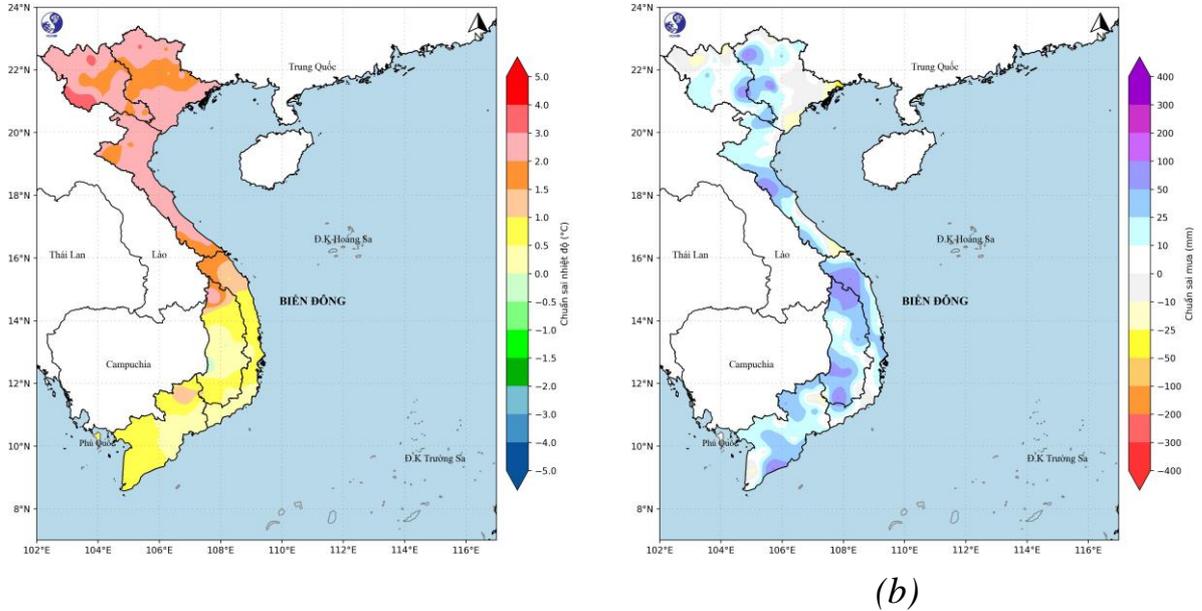
+ **Mưa diện rộng:** Tháng 02/2026, tại khu vực Bắc Bộ có nhiều ngày mưa nhỏ mưa phùn (tập trung giai đoạn 07-13/02 và 19-26/02) trong đó có ngày 08/02 và 23/02 cục bộ có mưa vừa, mưa to; khu vực các tỉnh từ Thanh Hóa đến Đà Nẵng và duyên hải trung bộ có 04 đợt mưa (01-03/02; 08-09/02; 17-20/02 và 22-26/02); Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ có 2 đợt mưa (đợt 01 ngày 11/02 xảy ra chủ yếu ở Nam Bộ, đợt 02: ngày 26-28/02) trong đó đợt 02 đã có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to với nhiều trạm ghi nhận giá trị mưa ngày đạt và vượt GTLS cùng kỳ (Bảng 2-Phụ lục).

+ **Nắng nóng:** Bắt đầu xuất hiện cục bộ tại khu vực Đông Nam Bộ trong các ngày 08-09/02 với nhiệt độ cao nhất ngày 35,0⁰C; nắng nóng xảy ra diện rộng từ 16-20/02 với nhiệt độ cao nhất ngày đạt 37,0-37,5⁰C, đây cũng là đợt nắng nóng diện rộng đầu tiên trong năm 2026 (sớm hơn TBNN cùng kỳ)

+ **Nhiệt độ trung bình (NĐTĐB):** Trong tháng 02/2026, trên phạm vi toàn quốc NĐTĐB cao hơn so với TBNN cùng kỳ, trong đó Bắc Bộ và từ Thanh Hóa đến Quảng Ngãi cao hơn phổ biến từ 1,5-2,5⁰C, một số nơi cao hơn từ 3,0-4,0⁰C (Hình 1a). Trong tháng 02/2026, tại một số trạm khí tượng đã ghi nhận được nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày đạt và vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng kỳ (Bảng 3 - Phụ lục).

+ **Lượng mưa:** Trong tháng 02/2026, các khu vực trên phạm vi cả nước

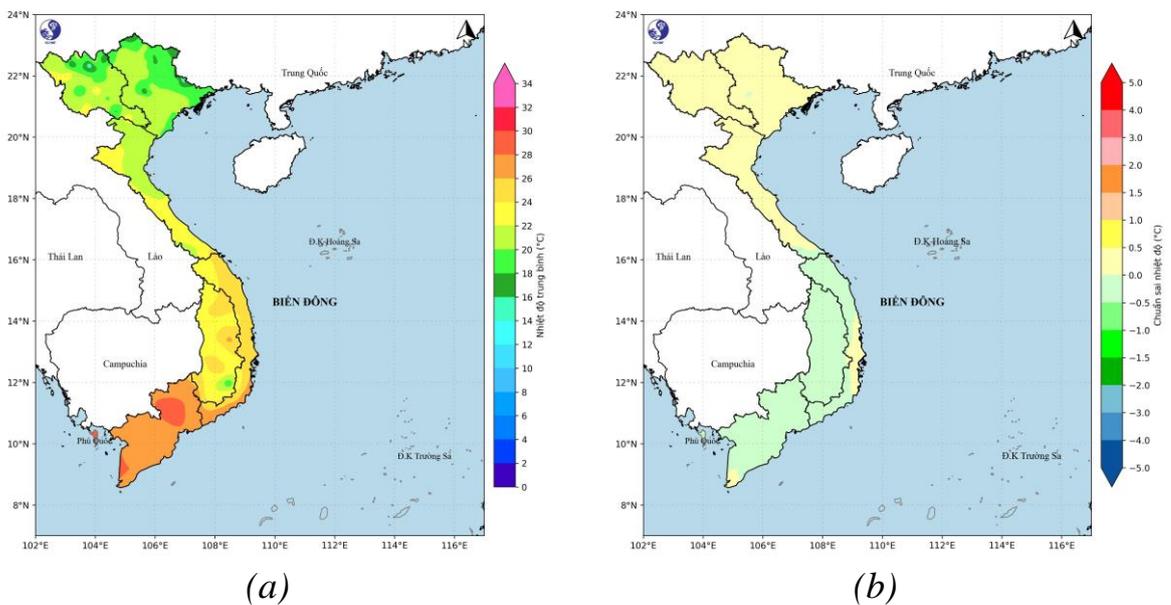
TLM phổ biến ở mức xấp xỉ và cao hơn so với TBNN từ 10-50mm, có nơi cao hơn từ 60-100mm (Hình 1b). Trong tháng 02/2026, tại một số trạm khí tượng đã ghi nhận được tổng lượng mưa tháng đạt và vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng kỳ (Bảng 4 - Phụ lục).



Hình 1: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) và (b) Chuẩn sai lượng mưa (mm) tháng 02/2026

2. Dự báo xu thế khí hậu tháng 3/2026

2.1. Dự báo xu thế NĐTB

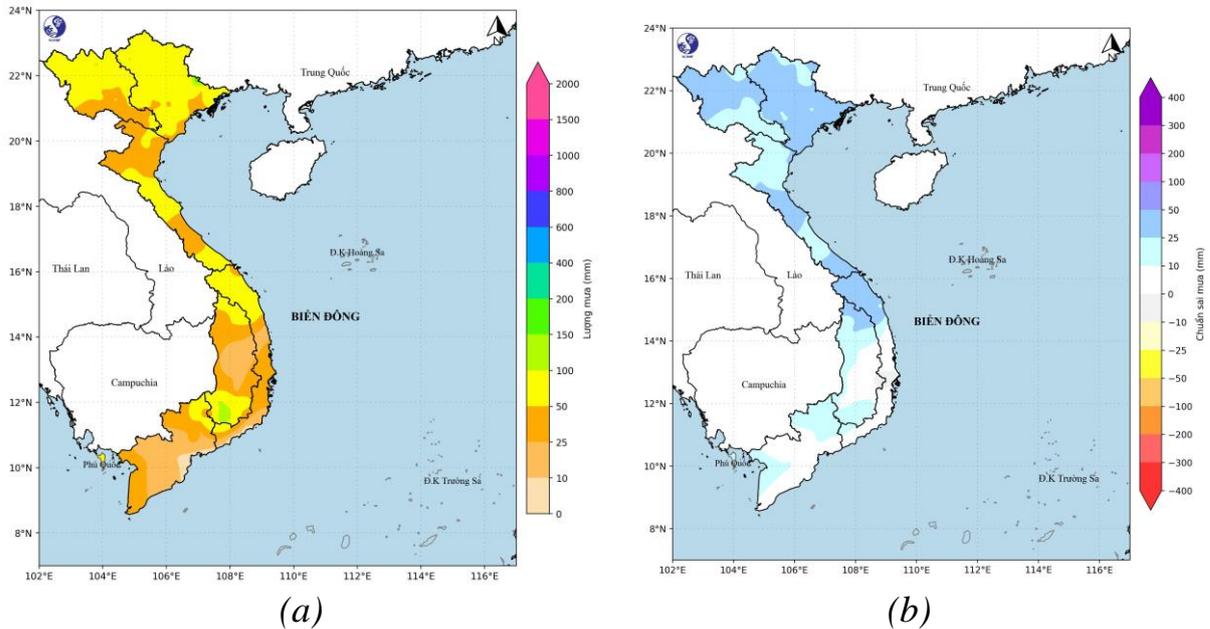


Hình 2: (a) Nhiệt độ TBNN ($^{\circ}\text{C}$) tháng 3; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) tháng 3/2026

Trên phạm vi cả nước, NĐTB phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2b).

2.2. Dự báo xu thế lượng mưa

Trong thời kỳ dự báo, TLM tại Bắc Bộ, Thanh Hóa đến Huế và duyên hải Nam Trung Bộ phổ biến cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 10-30mm, có nơi cao hơn 30mm; riêng khu vực cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ có TLM phổ biến ở ngưỡng xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).



Hình 3: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN tháng 3; (b) Dự báo chuẩn sai lượng mưa (mm) tháng 3/2026

2.3. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

+ *Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)*: Trong tháng 3/2026, trên khu vực Biển Đông ít có khả năng xuất hiện bão/ATNĐ (TBNN: Trên khu vực Biển Đông là 0,2 cơn và không đổ bộ vào đất liền Việt Nam).

+ *Không khí lạnh, rét đậm-rét hại (RĐ-RH)*: KKL tiếp tục hoạt động và có xu hướng lệch ra phía Đông, hiện tượng RĐ-RH xảy ra tập trung trong nửa đầu tháng 3/2026 chủ yếu ở vùng núi Bắc Bộ. Hiện tượng mưa nhỏ, mưa phùn kèm sương mù tiếp tục xảy ra tại các tỉnh phía Đông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ trong thời kỳ dự báo.

+ *Mưa diện rộng*: Trong thời kỳ dự báo, tại các khu vực Bắc Bộ, Thanh Hóa-Quảng Ngãi và phía đông Gia Lai-Đắk Lắk có khả năng xảy ra một số đợt mưa diện rộng. Khu vực cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ có thể xuất hiện một số ngày có mưa trái mùa.

+ *Nắng nóng*: Trong thời kỳ dự báo, nắng nóng có khả năng tiếp tục xảy ra tại khu vực miền Đông Nam Bộ, từ cuối tháng có khả năng mở rộng xuống khu vực miền Tây Nam Bộ.

+ Hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật

mạnh có khả năng xuất hiện cục bộ.

2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

KKL có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền. Trên đất liền, KKL lệch đông và biến tính có thể gây ra nhiều ngày mưa nhỏ, mưa phùn và sương mù, đặc biệt ở các tỉnh phía Đông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ sẽ tác động đến các hoạt động dân sinh cũng như giao thông của người dân. Trong thời kỳ dự báo đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm có thể xuất hiện như dông, lốc, sét, mưa đá trên phạm vi toàn quốc. Tại Nam Bộ hiện tượng nắng nóng có thể ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của người dân.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan. Do đó, đề nghị các cấp chính quyền và người dân thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình, lượng mưa tháng 3/2026

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 01-10/3		Thời kỳ 11-20/3		Thời kỳ 21-31/3		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	19,5-20,5	5-15	21,0-22,0	10-20	21,0-22,0	15-30	20,5-21,5	30-70
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	20,5-21,5	5-15	21,5-22,5	10-20	22,0-23,0	20-40	21,5-22,5	40-80
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	17,5-18,5	5-15	18,0-19,0	10-20	19,0-20,0	15-30	18,0-19,0	40-80
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	20,0-21,0	5-15	20,0-21,0	10-20	21,0-22,0	15-30	20,5-21,5	30-70
Hải Phòng-Tp, Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	19,0-20,0	5-15	20,0-21,0	10-20	20,0-21,0	15-30	20,0-21,0	30-70
Hà Đông-Tp, Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	20,0-21,0	5-15	20,0-21,0	10-20	21,0-22,0	15-30	20,5-21,5	30-70
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	20,5-21,5	10-20	21,0-22,0	10-20	21,5-22,5	15-30	21,0-22,0	30-70
Huế-Tp, Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	22,0-23,0	15-30	23,0-24,0	10-20	23,5-24,5	20-40	23,0-24,0	50-90

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 01-10/3		Thời kỳ 11-20/3		Thời kỳ 21-31/3		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Kon Tum–Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	24,0-25,0	15-25	25,0-26,0	15-30	25,0-26,0	15-25	24,5-25,5	40-80
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	25,0-26,0	10-20	25,5-26,5	10-20	26,0-27,0	10-20	25,5-26,5	30-70
Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	25,5-26,5	5-15	25,5-26,5	20-40	26,5-27,5	5-15	26,0-27,0	30-60
Buôn Ma Thuật-Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	24,0-25,0	<5	24,5-25,5	<5	25,0-26,0	5-10	24,5-25,5	10-20
Nhà Bè-Tp, Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	27,5-28,5	<5	28,0-29,0	<10	28,5-29,5	<10	28,0-29,0	10-30
Cần Thơ-Tp, Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	27,0-28,0	<5	27,5-28,5	5-15	28,0-29,0	<10	27,5-28,5	15-30

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),
- Các khu vực dự báo được điều chỉnh theo địa danh hành chính mới (Bảng 1 – Phụ lục)

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 12h00 ngày 11/3/2026

Tin phát lúc: 12h00 ngày 01/3/2026./.

Soát tin: Trịnh Thùy Nguyễn

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Chúc

Phụ lục

Bảng 1: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Hòa Bình cũ),
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tp, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Tp, Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ),
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tp, Huế,
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Tp, Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng,
5	Khu vực Cao nguyên Trung Bộ	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng,
6	Khu vực Nam Bộ	Đồng Nai, Tp, Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tp, Cần Thơ, An Giang, Cà Mau,

Bảng 2: Lượng mưa ngày tháng 02/2026 đạt và vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 02	Ngày xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Phù Yên (Sơn La)	72,4	19/02/2022	79,5	08/02/2026
2	Tam Đảo (Phú Thọ)	77,1	19/02/2022	81,4	08/02/2026
3	Đắk Tô (Quảng Ngãi)	30,5	23/02/2000	55,0	27/02/2026
4	An Khê (Gia Lai)	22,8	26/02/1989	29,5	27/02/2026
5	Ayunpa(Cheo Reo) (Gia Lai)	24,6	21/02/1998	56,7	27/02/2026
6	Lắk (Đắk Lắk)	21,5	18/02/1987	41,0	28/02/2026
7	Đắk Mil (Lâm Đồng)	37,8	17/02/2022	56,9	27/02/2026
8	Càng Long (Vĩnh Long)	18,5	03/02/2017	20,6	26/02/2026

Bảng 3: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày tháng 02/2026 đạt và vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 02	Ngày xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Sông Mã (Sơn La)	36,9	22/02/2009	37,8	05/02/2026
2	Tây Ninh (Tây Ninh)	37,2	26/02/2013	37,5	18/02/2026

Bảng 4: Tổng lượng mưa tháng (mm) vượt GTLS trong tháng 02/2026 tại một số trạm khí tượng trên toàn quốc

Trạm khí tượng	GTLS TLM tháng 02	Năm xảy ra	Giá trị vượt GTLS tháng 02/2026
Bắc Quang (Tuyên Quang)	172,0	1973	174,6
Hương Sơn (Hà Tĩnh)	81,5	2022	85,8
Hương Khê (Hà Tĩnh)	100,2	2007	114
La Gi(Hàm Tân) (Lâm Đồng)	2,9	2012	3,8
Kon Tum (Quảng Ngãi)	55,0	1966	59,2
An Khê (Gia Lai)	42,0	1999	52,3
Ayunpa(Cheo Reo) (Gia Lai)	29,9	1998	57,3
Lắk (Đắk Lắk)	24,5	1997	63,1
Đắk Mil (Lâm Đồng)	71,5	2022	75,2
Càng Long (Vĩnh Long)	31,5	1999	45,5
Bạc Liêu (Cà Mau)	50,4	2016	114,6